HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /2023/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 18 tháng 10 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hợp tác xã; tổ hợp tác; hộ gia đình, cá nhân (ưu tiên hợp tác xã, tổ hợp tác) có đất trồng cây ăn quả trên địa bàn các huyện Sông Hinh, Sơn Hòa, Tây Hòa, có nhu cầu cần hỗ trợ giống trồng cây ăn quả và đáp ứng đủ các điều kiện hỗ trợ tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Điều kiện, nguyên tắc và chủng loại cây ăn quả hỗ trợ

1. Vùng trồng cây ăn quả là một vùng sản xuất một hoặc nhiều loại cây ăn quả, có thể bao gồm một hoặc nhiều điểm sản xuất được kiểm soát chung bởi một tiêu chuẩn hoặc quy trình sản xuất cho mỗi loại hoặc nhóm cây ăn quả.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Vùng trồng cây ăn quả phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; loại cây ăn quả được hỗ trợ phù hợp với định mức kinh tế, kỹ thuật quy định tại Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương. Trường hợp Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

b) Diện tích hỗ trợ đối với huyện Sông Hinh, Sơn Hòa, Tây Hòa tối đa là 100 ha/huyện. Mỗi mô hình chỉ trồng thuần một loại cây trồng duy nhất và có diện tích tối thiểu 10 ha, đảm bảo liền khoảnh từ 0,5 ha trở lên, có đủ nước để bơm tưới cho cây ăn quả vào mùa khô hạn.

c) Giống cây trồng mua từ các cơ sở sản xuất, buôn bán giống cây trồng phải tuân thủ theo quy định của Luật Trồng trọt năm 2018, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; các quy định pháp luật có liên quan khác.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Trong cùng một thời điểm, một diện tích trồng có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất.

4. Chủng loại cây ăn quả hỗ trợ: Bưởi, cam, nhãn, vải, sầu riêng, xoài, mít, mãng cầu.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ bằng 50% chi phí mua giống trồng mới cây ăn quả; cụ thể như sau: Cây nhãn, cây vải là 08 triệu đồng/ha; cây xoài là 09 triệu đồng/ha; cây bưởi, cây mít là 10 triệu đồng/ha; cây cam là 12,5 triệu đồng/ha; cây sầu riêng là 16 triệu đồng/ha và cây mãng cầu là 22 triệu đồng/ha.

Mức hỗ trợ tạm tính lúc xây dựng nghị quyết này, khi triển khai thực hiện Nghị quyết thì các địa phương (Uỷ ban nhân dân các huyện) căn cứ giá thực tế tại thời điểm để hỗ trợ theo nguyên tắc: Nếu giá cao hơn hoặc bằng với mức hỗ trợ của nghị quyết thì mức hỗ trợ giống theo nghị quyết này; nếu giá thấp hơn mức hỗ trợ của Nghị quyết này thì mức hỗ trợ giống theo giá thị trường tại thời điểm (hỗ trợ bằng 50% chi phí mua giống trồng mới cây ăn quả tại các địa phương).

2. Mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này chỉ áp dụng một lần trên cùng diện tích đất trồng cây ăn quả (trên 01 thửa đất chỉ hỗ trợ 01 lần) trong thời gian thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mua giống cây ăn quả của hợp tác xã (theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

2. Các giấy tờ liên quan đến hồ sơ mua giống cây trồng (01 bộ hồ sơ):

a) Quyết định công nhận lưu hành, công nhận lưu hành đặc cách hoặc tự công bố lưu hành giống cây trồng *(bản sao có chứng thực)*.

b) Hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng và hóa đơn mua bán giống cây trồng (*bản chính*).

c) Hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định tại Điều 22 Luật Trồng trọt năm 2018, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác *(bản sao)*.

Điều 6. Trình tự thực hiện thủ tục hành chính

1. Đối tượng được hỗ trợ gửi hồ sơ quy định tại Điều 5 Nghị quyết này đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là "cấp xã").

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế tổng hợp) (theo Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này).

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành (theo Mẫu số 04 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này) đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trồng cây ăn quả, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế cấp huyện tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn cấp huyện, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả trên địa bàn cấp huyện (theo Mẫu số 05 Phụ lục kèm theo Nghị quyết này). Các trường hợp không được phê duyệt, Ủy ban nhân cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu lý do.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tham mưu thủ tục hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thanh toán cho hợp tác xã theo quy định; căn cứ kinh phí do NSNN hỗ trợ, hợp tác xã có trách nhiệm thanh toán kinh phí hỗ trợ cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là thành viên của hợp tác xã; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện theo dõi, kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết này.

Điều 7. Nguồn kinh phí hỗ trợ và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo 50% kinh phí; 50% kinh phí còn lại là do ngân sách các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) đảm bảo.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát diện tích cây ăn quả trồng mới, xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí để các địa phương triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này. Định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, căn cứ vào tình hình thực tế Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung nghị quyết; đồng thời bổ sung thêm các huyện, thị

xã, thành phố chưa thực hiện hỗ trợ theo nghị quyết này để phù hợp với điều kiện thực tiễn, đảm bảo thực hiện có hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 18 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, NN&PTNT;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số 40../2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Mẫu số 1	Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí mua giống cây ăn quả
Mẫu số 2	Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả
Mẫu số 3	Kế hoạch và dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ giống trồng cây ăn quả trên địa bàn cấp huyện
Mẫu số 4	Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trồng cây ăn quả
Mẫu số 5	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả trên địa bàn cấp huyện

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí mua giống cây ăn quả

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tên hợp tác xã; tổ hợp tác; hộ gia đình, cá nhân: .....
2. Người đại diện hợp tác xã, tổ hợp tác: .....
3. Số CMND/CCCD..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp .....
Hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD (tổ chức) ..... Ngày cấp: .... Nơi cấp .....
4. Địa chỉ: ..... Số điện thoại: .....
5. Diện tích trồng ... (m^2, ha), thuộc thửa đất số ..., tờ bản đồ số ..... khu vực.....
6. Kinh phí đề nghị hỗ trợ:

TT	Loại cây giống[1]	Diện tích (ha)	Mức hỗ trợ (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (3)x(4)
	Tổng cộng			

(Số tiền bằng chữ:.....)

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, cấp kinh phí hỗ trợ mua giống cây ăn quả theo quy định./.

*Kèm theo: Hồ sơ mua giống

…….., ngày tháng năm 20…

UBND CẤP XÃ XÁC NHẬN
(xác nhận diện tích trồng cây ăn quả thuộc thửa đất, tờ bản đồ, khu vực và ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ/TỔ HỢP TÁC/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN
(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

[1] Theo Khoản 4, Điều 3 Nghị quyết Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN **CẤP XÃ** Số..../TTr-UBND	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *...., ngày.....tháng.....năm 202....*

TỜ TRÌNH
Đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả năm ....

Kính gửi: UBND cấp huyện

Căn cứ Nghị quyết số..../2023/NQ-HĐND ngày....tháng....năm 2023 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023- 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ các văn bản có liên quan khác;

Ủy ban nhân dân cấp xã kính đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả như sau:

TT	Loại cây ăn quả[2]	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng		

Số tiền bằng chữ: .....

(Chi tiết có Bảng tổng hợp đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả kèm theo)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Kèm theo Tờ trình này: *(1) Bảng tổng hợp đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả; (2) Bảng tổng hợp danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả (3) Đơn đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả của các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Phòng: NNPTNT/KT, TCKH;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu VT....

TM. UBND CẤP XÃ
CHỦ TỊCH

[2] Theo Khoản 4, Điều 3 Nghị quyết Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

BẢNG TỔNG HỢP

Đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả

(Kèm theo mẫu số 02)

TT	Loại cây giống[3]	Diện tích (ha)	Mức hỗ trợ (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (3)x(4)
1	Bưởi		10.000.000	
2	Cam		12.500.000	
3	Nhãn		8.000.000	
4	Vải		8.000.000	
5	Xoài		9.000.000	
6	Sầu riêng		16.000.000	
7	Mít		10.000.000	
8	Măng cầu		22.000.000	
	Tổng cộng			

[3] Theo Khoản 4, Điều 3 Nghị quyết Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả

(Kèm theo mẫu số 02)

TT	Tên hợp tác xã/ tổ hợp tác/ hộ gia đình/cá nhân	Địa chỉ	Loại cây ăn quả	Diện tích trồng (ha)	Kinh phí đề nghị hỗ trợ (triệu đồng)

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ/CẤP HUYỆN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	……, ngày….tháng…..năm 202….

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
Hỗ trợ giống trồng cây ăn quả trên địa bàn cấp huyện

1. Kế hoạch và dự toán kinh phí giống trồng cây ăn quả năm 202….

TT	Loại cây giống[4]	Diện tích (ha)	Mức hỗ trợ (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)= (3)x(4)
1	Bưởi		10.000.000	
2	Cam		12.500.000	
3	Nhãn		8.000.000	
4	Vải		8.000.000	
5	Xoài		9.000.000	
6	Sầu riêng		16.000.000	
7	Mít		10.000.000	
8	Mãng cầu		22.000.000	
	Tổng cộng			

(Số tiền bằng chữ: ……)

2. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:
- …….;
- Lưu VT….

[4] Theo Khoản 4, Điều 3 Nghị quyết Mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .... năm ....

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
Khối lượng hoàn thành trồng cây ăn quả

Hôm nay, ngày …. tháng ….năm 202…, tại: ……, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện các cơ quan cấp huyện.....
- Ông (bà): …… - Chức vụ: ……..
- Ông (bà): …… - Chức vụ: ……..

II. Đại diện UBND xã (phường, thị trấn):
- Ông (bà): …… - Chức vụ: ……..
- Ông (bà): …… - Chức vụ: ……..

III. Đại diện các đơn vị có liên quan (nếu có):
- Ông (bà): …… - Chức vụ: ……..

IV. Đại diện hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân:
- Ông (bà): …… - Chức vụ (nếu có):……..……..
- Ông (bà): ……

Sau khi kiểm tra thực tế, chúng tôi cùng nhau thống nhất lập biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trồng cây ăn quả theo Nghị quyết số ……/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh để làm căn cứ đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí như sau:

1. Diện tích đủ điều kiện hỗ trợ: ..... ha (ghi rõ từng loại cây, diện tích bao nhiêu hécta).

2. Diện tích không đủ điều kiện hỗ trợ: ..... ha (nêu rõ lý do).

(Chi tiết danh sách hợp tác xã kèm theo)

Biên bản này đã được thông qua các thành viên tham gia và lập thành 06 bản có giá trị như nhau./.

Đại diện các cơ quan cấp huyện	**Đại diện UBND xã, phường, thị trấn**
Đại diện hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân	**Đại diện các đơn vị có liên quan**

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../QĐ-UBND	....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả trên địa bàn cấp huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số ..../2023/NQ-HĐND ngày .../..../2023 của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ giống trồng cây ăn quả giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ các văn bản có liên quan khác;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch (tại Báo cáo thẩm định số..../BC-PKHTC ngày.../.../202...), Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế (tại Tờ trình số ..../TTr-... ngày .../.../202...).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả năm 202…như sau:

TT	Loại cây ăn quả	Diện tích (ha)	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bưởi			
2	Cam			
3	Nhãn			
4	Vải			
5	Xoài			
6	Sầu riêng			
7	Mít			
8	Mãng cầu			
	Tổng cộng			

Số tiền bằng chữ: ……

(Có Bảng tổng hợp kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả và Bảng tổng hợp danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND các xã (phường, thị trấn) có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện chi hỗ trợ khoản kinh phí tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, đúng chính sách quy định tại Nghị quyết số …../2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; không sử dụng nguồn kinh phí trên vào mục đích khác.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng; không để phát sinh tiêu cực, trục lợi chính sách.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về UBND cấp huyện.

2. Yêu cầu Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ trồng cây ăn quả đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Giám đốc kho bạc nhà nước cấp huyện, Chủ tịch UBND xã (phường, thị trấn) và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT,….

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

BẢNG TỔNG HỢP

Kinh phí hỗ trợ giống trồng cây ăn quả năm 202…..

(Kèm theo mẫu số 05)

TT	Loại cây ăn quả	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)x(4)
A	**XÃ……..**			
1	Bưởi			
2	Cam			
3	Nhãn			
4	Vải			
5	Xoài			
6	Sầu riêng			
7	Mít			
8	Mãng cầu			
B	**XÃ ….**			
1	Bưởi			
2	Cam			
3	Nhãn			
4	Vải			
5	Xoài			
6	Sầu riêng			
7	Mít			
8	Mãng cầu			

BẢNG TỔNG HỢP

Danh sách hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ giống trồng cây ăn quả

(Kèm theo mẫu số 05)

TT	Tên hợp tác xã, tổ hợp tác/hộ gia đình/cá nhân	Địa chỉ	Loại cây ăn quả	Diện tích trồng (ha)	Kinh phí được hỗ trợ (triệu đồng)